

Căn cứ vào những tiêu chuẩn đã đề ra, các đại biểu trong hội nghị đề cử người vào danh sách ứng cử. Sau khi đã thống nhất ý kiến về những người được lựa chọn, Ủy ban Hành chính tỉnh lập danh sách chính thức những người đã được giới thiệu.

b) Ở mỗi huyện và thị xã, Ủy ban Hành chính, Tòa án nhân dân và các Ban Chấp hành các đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc huyện và thị xã cũng họp hội nghị liên tịch như ở tỉnh để lựa chọn và đề cử người vào danh sách ứng cử Hội thẩm nhân dân tỉnh, Ủy ban Hành chính huyện lập danh sách những người được giới thiệu gửi lên Ủy ban Hành chính tỉnh.

c) Ủy ban Hành chính tỉnh tập trung các danh sách giới thiệu của tỉnh và của các huyện và thị xã để lập một danh sách chung.

III. CHUẨN BỊ BẦU CỬ

(kết hợp trong cuộc họp trụ bị của Hội đồng nhân dân tỉnh để học tập về việc bầu cử Ủy ban Hành chính tỉnh).

Hội đồng nhân dân sẽ nghiên cứu về:

— Ý nghĩa và nội dung của chế độ Hội thẩm nhân dân,

— Ý nghĩa việc bầu cử Hội thẩm nhân dân.

— Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và tiêu chuẩn những người ứng cử Hội thẩm nhân dân.

IV. TỔ CHỨC BẦU CỬ HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trong phiên họp Hội đồng nhân dân khóa thứ nhất, ngay sau khi bầu xong Ủy ban Hành chính tỉnh, Hội đồng nhân dân sẽ bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân tỉnh.

★

BẦU CỬ HỘI THẨM NHÂN DÂN CÁC CẤP Ở MIỀN NÚI

Dựa theo kế hoạch hướng dẫn trên đây, Ủy ban Hành chính và Tòa án nhân dân các cấp ở miền núi sẽ tùy nghi đặt kế hoạch cụ thể bầu cử Hội thẩm nhân dân mỗi cấp cho sát với tình hình thực tế ở mỗi địa phương.

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

THÔNG TƯ số 06-TT ngày 13-3-1959 quy định thù lao bán tem thư, phát triển báo dài hạn, bán báo lẻ và phát báo đối với các trạm bưu chính xã.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, công tác phục vụ nông thôn và miền núi là một trong những công tác trọng tâm của ngành Bưu điện.

Trong việc mở rộng diện phục vụ nông thôn và miền núi, các trạm bưu chính xã đóng góp một phần khá quan trọng mà trong đời sống của các trưởng trạm và giao thông viên xã hiện nay còn gặp khó khăn.

Để khuyến khích và tạo điều kiện vật chất cho các nhân viên trạm bưu chính xã làm công tác được tốt hơn, Bộ quy định lại tỷ lệ hoa hồng bán tem thư, phát triển báo dài hạn, bán báo lẻ và thù lao phát báo đối với các trạm bưu chính xã kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1959 như sau:

1. Thù lao bán tem thư:

Các trạm bưu chính xã bán tem thư được hưởng một khoản thù lao là 10% (mười phần trăm) theo giá tiền in trên tem. Khoản thù lao này trừ ngay vào số tiền tem bán được khi trạm bưu chính xã thanh toán tiền bán tem với các phòng bưu điện giao tem để bán.

2. Thù lao phát triển báo dài hạn, bán báo lẻ thường xuyên và đặc biệt.

Các trạm bưu chính xã phát triển báo dài hạn, bán báo lẻ thường xuyên và đặc biệt được hưởng một khoản thù lao là 15% theo giá in trên báo.

3. Thù lao phát báo ở xã.

Các trạm bưu chính xã phát báo dài hạn cho các độc giả ở xã mình do Phòng huyện gửi về để phát được hưởng một khoản thù lao là 5% theo giá in trên báo.

Phát báo tiêu chuẩn, phát báo do các trạm bưu chính xã phát triển không được hưởng khoản thù lao này.

Những điều đã quy định trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà nội, ngày 13 tháng 3 năm 1959

Bộ trưởng

Bộ Giao thông và Bưu điện

NGUYỄN VĂN TRẦN

BỘ THƯƠNG NGHIỆP

NGHỊ ĐỊNH số 135-TN ngày 6-3-1959 sửa đổi nghị định số 139-BTN/PC ngày 26-4-1958 quy định thẻ lệ đăng ký nhãn hiệu thương phẩm.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 175-TTg ngày 3 tháng 4 năm 1958;

Căn cứ nghị định của Bộ Thương nghiệp số 139-BTN/PC ngày 26 tháng 4 năm 1958;

Xét nhu cầu công tác,

IV NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1: Nay thay thế điều 3, điều 4, điều 5 và điều 6 của nghị định Bộ Thương nghiệp số 139-BTN/PC ngày 26 tháng 4 năm 1958 bằng những điều dưới đây:

«Điều 3 mới: Người xin đăng ký nhãn hiệu thương phẩm phải nộp tại Ty, Sở quản lý thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh nơi mình ở (nơi nào chưa có Ty quản lý thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh thì nộp cho Ty thương nghiệp) những giấy tờ sau đây:

Đơn xin đăng ký nhãn hiệu; trong đơn phải ghi rõ họ tên địa chỉ người xin và xí nghiệp kinh doanh; thuyết minh hình thức (màu sắc, cách trình bày) và nội dung của nhãn hiệu, xin đăng ký mấy loại nhãn hiệu và mỗi nhãn hiệu dùng cho bao nhiêu thương phẩm (đơn làm thành 2 bản; 1 bản để lưu chiều tại Ty, Sở, 1 bản gửi về cho Cục Quản lý thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh thuộc Bộ thương nghiệp).

Mẫu nhãn hiệu mỗi loại 35 bản (Ty, Sở giữ 1 bản để lưu chiều, 1 bản để niêm yết; số còn lại thì gửi về Cục để lưu hồ sơ và để gửi niêm yết tại các địa phương khác). Mẫu phải vẽ hoặc in trên giấy tốt với màu sắc dễ lâu không phai nhạt. Nếu nhãn hiệu to quá hoặc bé quá thì phải vẽ theo khuôn khổ 0m18×0m12.

Đối với các loại thuốc và thực phẩm có hóa chất thì phải kèm theo bản công thức chế biến của từng loại thương phẩm (làm thành 2 bản).»

«Điều 4 mới: Sau khi nhận đủ hồ sơ (đơn từ hợp lệ) do Ty, Sở Quản lý thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh chuyển đến, Cục Quản lý thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh ghi vào sổ đăng ký và gửi cho mỗi Ty, Sở một bản mẫu nhãn hiệu để niêm yết tại địa phương trong thời gian một tháng.»

«Điều 5 mới: Tiền lệ phí đăng ký nhãn hiệu ghi ở điều 7 nghị định của Thủ tướng phủ số 175-TTg ngày 3 tháng 4 năm 1958 nay quy định là 5 đồng; số tiền này đương sự phải nộp cho Ty, Sở để Ty, Sở nộp vào kho bạc Tổng dự toán trung ương, loại 3 khoản 27, hạng 8 theo đúng chế độ giấy nộp tiền từ liên (4 mảnh hiện hành).»

«Điều 6 mới: Thời gian để thẩm tra và xét các khiếu nại về nhãn hiệu xin đăng ký là một tháng rưỡi kể từ ngày niêm yết mẫu nhãn hiệu.

Đối với các khiếu nại trong thời gian thẩm tra nhãn hiệu cơ quan phụ trách đăng ký (Cục quản lý Thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh) giải quyết như sau:

Nếu khiếu nại có lý lẽ chính đáng thì đơn xin đăng ký của người kia sẽ bị bác bỏ,

Nếu nhiều người xin đăng ký nhãn hiệu giống nhau hoặc tương tự thì người nào đã dùng nhãn hiệu đó trước sẽ được cấp giấy đăng ký nhãn hiệu.

Nếu nhãn hiệu xin đăng ký giống nhãn hiệu của một người khác đã dùng từ lâu mà không đăng ký thì giải quyết bằng cách thương lượng trực tiếp giữa hai bên. Trường hợp không thể giải quyết được bằng cách thương lượng thì sẽ do tòa án xét xử.»

Điều 2: Ủy ban Hành chính thành phố, tỉnh, ông Giám đốc Cục Quản lý thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh Bộ Thương nghiệp có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 6 tháng 3 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp

Thủ trưởng

LÊ TRUNG TOÀN

THÔNG TƯ số 136-TN ngày 7-3-1959
hướng dẫn thi hành nghị định Thủ tướng phủ số 175-TTg ngày 3-4-1958 về việc đăng ký nhãn hiệu thương phẩm.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG NGHIỆP

Kính gửi: ÔÖ. Giám đốc Sở quản lý thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh
Trưởng ty quản lý thủ công nghiệp và công nghiệp tư bản tư doanh
Trưởng ty thương nghiệp.

Để thi hành nghị định Thủ tướng phủ số 175-TTg về đăng ký nhãn hiệu thương phẩm, Bộ Thương nghiệp hướng dẫn, giải thích thêm chi tiết sau đây:

I. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NHÃN HIỆU THƯƠNG PHẨM

Lâu nay nhiều thương phẩm buôn bán trên thị trường đều có dán nhãn hiệu. Vì có dán nhãn hiệu, người tiêu thụ dễ phân biệt được các loại hàng khác nhau để mua theo thị hiếu của mình. Còn người kinh doanh thì quan niệm việc dùng nhãn hiệu là nhằm mục đích quảng cáo hàng hóa cho mình chứ không có ý chịu trách nhiệm về phẩm chất quy cách trước pháp luật và người tiêu thụ.

Từ hòa bình lập lại, công tác đăng ký nhãn hiệu vẫn do Tòa án cấp tỉnh, thành đảm nhận. Việc làm của Tòa án chỉ mới thừa nhận quyền dùng nhãn hiệu. Còn vấn đề trách nhiệm của họ về